

Bản án số: 237/2019/HSPT
Ngày: 09-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cường**

Các thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn**

Ông **Nguyễn Văn Tào**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 277/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo **Phan T** về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 25-06-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 996/2019/QĐXXPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan T, sinh năm: 1974; Nơi sinh: Quảng Nam; Nghề nghiệp: Sơn vôi; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, Thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Trình độ học vấn: 05/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phan P (sinh năm: 1938) và bà Trần Thị H (sinh năm: 1944); Có vợ: Nguyễn Thị Phương D (đã ly hôn); Có 02 con lớn nhất sinh năm: 2001; nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15.11.2018. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Phan T: Ông **Trần Xuân V** - Luật sư Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* Bị hại:

- Bà **Nguyễn Thị Phương D**, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Ông **Lê Văn C**, sinh năm 1976. Nơi cư trú: tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Trần Thị Kim Y**, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Ông **Võ Xuân H**, sinh năm: 1958. Nơi cư trú: Thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông **Võ Nguyên Hồng L**, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông **Hồ Công D**, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù đã ly hôn với chị Nguyễn Thị Phương D nhưng Phan T vẫn còn tình cảm với chị D và do nghi ngờ chị D có quan hệ tình cảm với anh Lê Văn C nên Phan T thù hận muốn giết chết chị D. Vào khoảng 17h30 ngày 05/8/2018, Phan T điều khiển xe mô tô BKS: 70K9-2193 mang theo 01 cái búa (*loại búa đóng đinh*), 01 chai thuốc trừ sâu và 01 chai nước cai thuốc lá đến phòng trọ của chị D (*địa chỉ: thành phố Đà Nẵng*). T vào phòng trọ nói chuyện tình cảm và chia tài sản với chị D. Đến khoảng 18h30 ngày 05/8/2018, Anh C cũng đến phòng trọ của chị D ngồi chơi nói chuyện. Lúc này, T tức giận đi ra ngoài xe mô tô BKS: 70K9 - 2193 lấy 01 cái búa cầm trên tay phải, 01 chai nước cai thuốc lá cầm trên tay trái và 01 chai thuốc trừ sâu bỏ trong túi quần dài bên phải rồi quay lại đứng giữa phòng trọ, T dùng tay trái cầm chai nước cai thuốc lá đưa lên miệng mở nắp chai làm nước đổ ra sàn và nói với chị D là: “*bà ép tui quá thì tui giết bà rồi uống thuốc tự tử tại đây luôn*”, chị D nói lại: “*ông làm chi đổ nước ra nhà tôi hôi rình vậy*” rồi chị D đi lấy khăn để lau sàn. Khi chị D đang ngồi xỏm cúi mặt xuống đất để lau sàn thì T dùng tay phải cầm búa đánh từ trên xuống dưới 01 cái trúng vào vùng đỉnh đầu của chị D làm chị D ngã xuống nền nhà. Anh C thấy vậy chạy đến can ngăn, đẩy T vào trong phòng, khi Anh C quay mặt lại nhìn chị D thì T dùng tay phải cầm búa đánh từ trên xuống dưới, từ phải qua trái 01 cái trúng vào phía sau đầu của Anh C, Anh C bỏ chạy ra trước cửa phòng, T đuổi theo cầm búa đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới từ phải qua trái 01 cái trúng vào phía sau đầu của Anh C. Anh C bỏ chạy ra ngoài đường Tô Hiến Thành thì T tiếp tục đuổi theo cầm búa đánh C nhưng búa bị tuột khỏi tay. Thấy vậy, Anh C chạy lại

ôm vật nhau với T, T nằm ngửa người dưới đất, Anh C ngồi trên người T, lúc này T lấy được cái búa cầm ở tay phải đánh 01 cái theo hướng từ dưới lên trên, từ sau về phía trước trúng vào vùng đầu Anh C. T vừa đánh Anh C vừa nhiều lần nói: “*tao giết chết mày tại đây*”. Lúc này nhiều người dân vào can ngăn và giật được cây búa trên tay của T, Anh C vùng dậy bỏ chạy thì T đuổi theo, Anh C lấy cây phơi đồ bằng kim loại ở gần đó để chống trả nhưng T giật được cây phơi đồ đánh lại thì Anh C bỏ chạy vào nhà dân gần đó trốn. Sau đó, T bỏ đi về lại nhà tại thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam rồi mua thuốc trừ sâu uống để tự tử nhưng được người nhà phát hiện đưa đi cấp cứu.

Tang vật tạm giữ: 01 cái búa cán gỗ dài khoảng 25cm; 01 chai nước cai thuốc lá; 01 xe mô tô BKS: 70K9 – 219

Tại Bản kết luận giám định số: 251/TgT ngày 02/10/2018 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận thương tích của Nguyễn Thị Phương D:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương phần mềm (*Vùng giữa cằm có vết rách da đã lành thành sẹo phẳng, hồng, mềm, di động kích thước: 2,5cm x 0,3cm*).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Tại Bản kết luận giám định số: 252/TgT ngày 02/10/2018 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận thương tích của Lê Văn C:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn động não điều trị ổn định. Các tổn thương phần mềm ở vùng đầu (*Vùng đỉnh – thái dương phải có 02 vết rách da đã lành sẹo, phẳng, mềm, di động, màu hồng nhạt, kích thước 1,8 cm x 0,2cm và 1,2 cm x 0,2cm. Vùng cằm-thái dương trái phía sau tai có vết rách da đã lành sẹo phẳng, mềm, di động, màu hồng nhạt, kích thước 0,6cm x 0,2cm*).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%.

Tại Bản kết luận giám định số: 945/C09C(DD5) ngày 20/12/2018 của Phân Viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trên cây búa có máu của Lê Văn C.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-P1 ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan T về tội “Giết người” theo điểm a, n, q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 25/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ: Điểm a, n, q khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1 Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tuyên bố bị cáo Phan T phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt: Phan T 08 (Tám) năm tù. Thời gian chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/11/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01-7-2019 bị cáo Phan T có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án sơ thẩm xử nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, quan điểm của Viện Kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phan T thừa nhận hành vi và tội danh như cấp sơ thẩm xét xử là đúng, chỉ kháng cáo xin giảm hình phạt.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở khẳng định: Phan T và chị Nguyễn Thị Phương D đã ly hôn nhưng T vẫn còn tình cảm với chị D. Do nghi ngờ chị D có quan hệ tình cảm với anh Lê Văn C nên T nảy sinh ý định muốn giết chết chị D rồi tự tử. Khoảng 17h30 ngày 05/8/2018, Phan T mang theo 01 cái búa (*loại búa đóng đinh*), 01 chai thuốc trừ sâu và 01 chai nước cai thuốc lá đến phòng trọ của chị D để nói chuyện tình cảm và chia tài sản với chị D. Đến khoảng 18h30 ngày 05/8/2018, thấy Anh C đến phòng trọ của chị D nên T càng tức giận hơn. Lợi dụng lúc chị D đang ngồi xổm cúi mặt lau nền nhà, T cầm búa đánh từ trên xuống dưới 01 cái trúng vào vùng đỉnh đầu của chị D làm chị D ngã xuống nền nhà. Khi Anh C vào can ngăn, bị cáo tiếp tục cầm búa đuổi đánh nhiều cái vào đầu Anh C. Anh C xông vào ôm vật và ngồi lên người T, T tiếp tục dùng búa đánh từ dưới lên vào đầu Anh C và hô “*Tao giết chết mày tại đây*” nhưng được mọi người can ngăn. T bỏ đi về lại nhà tại thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam rồi mua thuốc trừ sâu uống để tự tử nhưng được người nhà

phát hiện đưa đi cấp cứu. Hậu quả chị Nguyễn Thị Phương D bị thương tích với tỷ lệ 3%; anh Lê Văn C bị thương tích 6%.

Như vậy, về ý thức chủ quan, bị cáo Phan T đã có ý định giết chị D rồi tự tử nên đã chuẩn bị 01 búa (*loại búa đóng định*) và thuốc trừ sâu đến phòng chị D, lợi dụng lúc chị D không để ý bị cáo dùng búa đánh từ trên xuống vào vùng đỉnh đầu của chị D làm chị D ngã xuống nền nhà. Khi Anh C vào can bị cáo tiếp tục dùng búa đuổi đánh nhiều cái vào đầu Anh C vừa đánh bị cáo vừa hô “*Tao giết chết mày tại đây*”, điều này thể hiện ý thức muốn tước đoạt mạng sống của Anh C. Hậu quả chị D, Anh C không chết là do được can ngăn, nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo về tội tội “Giết người” với các tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên”, “Có tính chất côn đồ”, “Vi động cơ đê hèn” theo điểm a, n, q khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhiều tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi xét xử, toà án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại C 5.000.000 đồng; bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, hậu quả thương tích gây ra không lớn, người bị hại Anh C và chị D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật hình sự. Từ đó, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề là đã cân nhắc, xem xét chiếu cố cho bị cáo. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để xem xét.

Từ phân tích, nhận định trên thấy kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo không có cơ sở nên không được chấp nhận. Quan điểm của Viện kiểm sát về bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo về giảm hình phạt không được chấp nhận, vì Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là không nặng.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị (về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm) có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Điểm a, n, q khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1 Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Phan T 08 (Tám) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/11/2018.

Về án phí phúc thẩm hình sự: Bị cáo Phan T phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu trữ, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường